

BÁO CÁO NHANH

Tình hình sản xuất nông nghiệp

(Đến ngày 15 tháng 7 năm 2022)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2022				
		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		
				Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
01	Giang Thành	29.200	29.270	12.800	5,60	71.680
02	Kiên Lương	22.500	22.400			
03	Hòn Đất	78.500	78.690	3.289	5,50	18.090
04	Tp. Rạch Giá	5.483	5.483	100	5,70	570
05	Châu Thành	19.064	19.043	6.100	5,60	34.160
06	Tân Hiệp	36.803	36.598	22.522	5,80	130.628
07	Giồng Riềng	46.600	46.801	32.195	5,10	164.195
08	Gò Quao	25.500	25.195	26	5,23	136
09	An Biên	7.100	6.020			
10	Vĩnh Thuận	3.800	3.730			
11	UM.Thượng	6.450	6.332			
Tổng cộng		281.000	279.562	77.032	5,45	419.459

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	1.895	470		1.425	3.425
02	Kiên Lương	8.050	7.034	1.684	900	4.450	15.342
03	Giang Thành	3.350	3.187	182		3.005	2.503
04	Hòn Đất	4.970	4.086	326	2.500	1.260	2.421
05	An Biên	25.350	25.160	10	21.300	3.850	7.253
06	An Minh	53.850	56.520	27	47.774	8.719	18.749
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	16.850
08	UM.Thượng	9.250	9.266		9.266		2.588
09	Gò Quao	3.890	4.085		2.390	1.695	1.231
Tổng cộng		140.630	140.743	2.699	109.140	28.904	70.362

2. Tình hình chung

- **Vụ lúa Hè Thu 2022:** Diện tích gieo sạ được **279.562 ha/281.000 ha**, đạt 99,49% kế hoạch. Đến nay, đã thu hoạch được **77.032 ha**, năng suất bình quân ước đạt **5,45 tấn/ha**, ước sản lượng **419.459 tấn/1.570.689 tấn**, đạt 26,71% kế hoạch.

- **Vụ lúa Thu Đông 2022:** Đã gieo sạ được **49.981 ha**. Tập trung ở huyện Giồng Riềng 20.133 ha, Giang Thành 12.500 ha, Tân Hiệp 12.851 ha, Hòn Đất 3.070 ha và Châu Thành 1.427 ha.

- **Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022:** Diện tích thả nuôi được **140.743ha/140.630 ha**, đạt 100,08% kế hoạch và tăng 9,78% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 2.699 ha (*có 2.699 ha tôm thẻ chân trắng*); nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 28.904 ha và nuôi tôm - lúa 109.904 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt **70.362 tấn**, đạt 64,85% kế hoạch và đạt 122,84% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu 2022 là 13.007 ha (*tăng 2.500 ha so với tuần trước*). Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 4.746 ha (*giảm 340 ha so với tuần trước*); Sâu cuốn lá diện tích nhiễm 2.609 ha (*giảm 479 ha so với tuần trước*); Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm là 2.586 ha (*tăng 1.421 ha so với tuần trước*); Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm là 1.718 ha (*tăng 1.116 ha so với tuần trước*); Rầy nâu diện tích nhiễm 795 ha (*tăng 594 ha so với tuần trước*); Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm là 197 ha (*trương đương so với tuần trước*), chủ yếu nhiễm nhẹ (tỷ lệ 3-5%). Ngoài ra các đối tượng gây hại như: rầy phấn trắng, sâu đục thân, muỗi hành, bù lạch, chuột, nhện gié, vàng lá chín sớm, vàng lùn, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-----------------------------------|-----------------------------|---|
| - Lúa thường (tươi): 5.500-5.650đ | - Heo hơi: 56.000-58.000đ | - Urê: 19.000-19.800đ |
| - Lúa CLC (tươi): 5.900-6.000đ | - Tôm sú (30c/kg): 190.000đ | - NPK (16-16-8): 22.400đ |
| - Gạo thường: 11.500đ-12.500đ | - Tôm thẻ (100c/kg): 95.000 | - NPK (20-20-15): 24.600đ |
| - Gạo CLC: 15.000đ-16.000đ | - Cá bớp: 165.000-175.000đ | - KCL: 18.200 đ - DAP: 26.000đ <i>1/2 tấn</i> |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGD Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Trần Công Danh